TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 03/2026/DS-PT Ngày: 07/01/2026 V/v *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".*	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Tuyết Mai.

Các Thẩm phán: Bà Võ Bích Hải.

Ông Phạm Văn Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mỹ Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2026 tại Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 479/2025/TLPT-DS ngày 17 tháng 11 năm 2025 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Do bản án dân sự sơ thẩm số 41/2025/DS-ST ngày 09 tháng 8 năm 2025 của Toà án nhân dân khu vực 1 - Cần Thơ) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 819/2025/QĐ-PT ngày 26 tháng 11 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị Hoàng O**, sinh năm 1986

Địa chỉ: ấp P, thị trấn M, huyện C, tỉnh Hậu Giang (nay là ấp P, xã C, thành phố Cần Thơ).

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Như T.

Địa chỉ: số B, đường số D, KDC H, khu V, phường A, thành phố Cần Thơ.

2. *Bị đơn*: Bà **Trần Thị Bạch T1,** sinh năm 1966.

Địa chỉ: Số A đường C,phường H, quận N, thành phố Cần Thơ (nay là phường T, thành phố Cần Thơ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, đại diện nguyên đơn bà Trần Như T trình bày và yêu cầu: Ngày 19/4/2019 bà Nguyễn Thị Hoàng O có cho bà

Trần Thị Bạch T1 vay số tiền 290.000.000 đồng, thời gian hẹn trả là 19/5/2019, lãi suất do các bên tự thỏa thuận. Tuy nhiên, đến nay đã quá thời hạn vay nhưng bà T1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận. Bà O đã nhiều lần liên hệ bà T1 yêu cầu bà T1 trả nợ nhưng bà T1 cố tình né tránh. Do đó, bà Nguyễn Thị Hoàng O khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Trần Thị Bạch T1 trả cho bà O tổng số tiền tạm tính là 456.484.167 đồng. Trong đó, nợ gốc: 290.000.000 đồng; lãi quá hạn: 166.484.167 đồng (tính từ ngày 19/5/2019 đến 24/02/2025). Đồng thời yêu cầu bị đơn tiếp tục thanh toán tiền lãi chậm trả cho đến khi trả hết nợ.

- *Bị đơn bà Trần Thị Bạch T1 trình bày:* Bà có vay của bà Nguyễn Thị Hoàng O số tiền 100.000.000 đồng với lãi suất 30%/tháng, quá trình vay do bà không đóng lãi đầy đủ cho bà O nên đến ngày 19/4/2019 bà O chốt số nợ lại với bà bao gồm nợ gốc và lãi là 290.000.000 đồng; từ ngày chốt số nợ 290.000.000 đồng bà đã trả trực tiếp cho bà O 03 lần với số tiền 74.000.000 đồng, cụ thể: lần 01 đưa bà O số tiền 45.000.000 đồng; lần 2 là 10.000.000 đồng và lần 3 là 9.000.000 đồng, nhưng đều không có ký xác nhận của bà O.

Ngoài ra, bà còn chuyển tiền và nhờ bà Tạ Thị Mỹ P người chuyển tiền nhiều lần vào số tài khoản ngân hàng của bà Nguyễn Thị Hoàng O để trả nợ với tổng số tiền là 141.000.000 đồng. Trước khi khởi kiện, bà O có đến tìm bà yêu cầu bà trả thêm tổng số tiền 150.000.000 đồng để kết thúc nợ nhưng bà không có tiền trả nên bà O mới khởi kiện ra tòa. Hiện nay bản thân bà không có tài sản, không làm gì ra tiền, hàng ngày bà chỉ buôn bán nhỏ (làm chuối nếp nướng, làm xôi, chè…) để có thu nhập nuôi sống bản thân hàng ngày, đồng thời bên cạnh việc nợ bà O, bà còn phải trả nợ nhiều người khác nên không có khả năng trả.

Nay bà đề nghị bà O cho bà được chốt lại tổng số nợ gốc và lãi đến nay là 150.000.000 đồng và cho bà trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi hết nợ nhằm tạo điều kiện cho bà trả nợ.

Vụ việc được hòa giải nhưng không thành nên Toà án nhân dân khu vực 1 - Cần Thơ đưa vụ án ra xét xử, tại bản án sơ thẩm số: 41/2025/DS-ST ngày 09 tháng 8 năm 2025 của Toà án nhân dân khu vực 1 - Cần Thơ đã tuyên như sau:

"1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hoàng O.

- Buộc bà Trần Thị Bạch T1 có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Hoàng O tổng số tiền 464.830.393 đồng, trong đó có 290.000.000 đồng nợ gốc và 174.830.393 đồng nợ lãi

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 09/2025/QĐ-BPKCTT ngày 18/4/2025 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần

Thơ tiếp tục duy trì cho đến khi bà T1 trả xong số nợ cho bà O.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn bà Trần Thị Bạch T1 phải chịu 22.593.215 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hoàng O được nhận lại 11.129.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005791 ngày 06/3/20256 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 – Cần Thơ).”

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, bị đơn có đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đề nghị bác kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ:

Về thực hiện pháp luật: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý đến khi xét xử theo trình tự phúc thẩm. Các đương sự trong vụ án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự đối với người tham gia tố tụng. Đơn kháng cáo của bị đơn trong hạn luật định nên được xem là hợp lệ về mặt hình thức.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ cũng như lời khai tại phiên tòa của các đương sự cho thấy cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ toàn diện ý kiến cũng như chứng cứ các bên cung cấp và trình bày. Bị đơn kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Do đó, Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại tòa phúc thẩm; Căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác.

[1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả lại số tiền vay và lãi suất nhưng phía bị đơn không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật “tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”* là phù hợp.

[2] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[3] Bị đơn kháng cáo cho rằng trong giấy mượn nợ là thiếu 290.000.000 (Hai trăm chín chục triệu) không có ghi lãi suất và quá trình trả nợ bị đơn có nhờ bà Như Ý đã chuyển trả dùm bị đơn 40.000.000đồng (bốn mươi triệu đồng) qua việc chuyển khoản nhưng cấp sơ thẩm không xem xét. Đồng thời, bị đơn cho rằng nguyên đơn cho vay với mức lãi suất 30% 1 ngày. Vì vậy, bị đơn kháng cáo yêu cầu xem xét lại Giấy mượn nợ và số tiền Như Ý đã chuyển khoản trả dùm cho bị đơn. Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Thứ nhất: Bị đơn cho rằng bị đơn có vay của nguyên đơn với số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), lãi suất 30%/tháng. Đến ngày 19/4/2019, nguyên đơn cộng vốn và lãi vào nên buộc bị đơn ký nhận có vay số tiền 290.000.000 đồng (Hai trăm chín mươi triệu đồng). Phía nguyên đơn không đồng ý lời trình bày của bị đơn, ngày 19/4/2019 nguyên đơn cho bị đơn vay 290.000.000 đồng (Hai trăm chín mươi triệu đồng), bị đơn không trả nên nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu trả số tiền trên và lãi suất theo quy định của pháp luật. Xét thấy, "Giấy mượn nợ" do nguyên đơn cung cấp thể hiện nội dung bà Trần Thị Bạch T1 có mượn của bà Nguyễn Thị Hoàng O số tiền 290.000.000 đồng (Hai trăm chín mươi triệu đồng), ngày mượn là 19/4/2019 và ngày trả là 19/5/2019, phía bị đơn thừa nhận có ký vào biên nhận này nhưng bị đơn cho rằng chỉ vay của nguyên đơn số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) và lãi 30%/tháng đến ngày ngày 19/4/2019 chốt nợ vốn và lãi suất là 290.000.000 đồng (Hai trăm chín mươi triệu đồng) nhưng bị đơn không cung cấp được chứng cứ chứng minh có việc nhập vốn vào lãi suất. Do đó, không có căn cứ chấp nhận lời trình bày của bị đơn về việc xác định số tiền vay là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) và lãi suất là 30%/tháng như lời trình bày của bị đơn.

Thứ hai: Bị đơn cho rằng bà Như Ý chuyển trả dùm cho bị đơn số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng). Thấy rằng, tại Bản sao kê của bà O (bút lục số 48) cũng thể hiện các lần chuyển khoản của Như Ý nhưng tại cấp sơ thẩm bị đơn trình bày chính bị đơn trực tiếp trả cho nguyên đơn số tiền 74.000.000 đồng (Bảy mươi bốn triệu đồng) và nhờ bà Mỹ P1 chuyển khoản trả dùm cho nguyên đơn với số tiền 141.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi mốt triệu đồng). Như vậy tổng cộng, bị đơn đã trả cho nguyên đơn là 215.000.000 đồng (Hai trăm mười lăm triệu đồng). Đồng thời, tại biên bản phiên tòa sơ thẩm (bút lục 78) bị đơn cho rằng trả tiền cho nguyên đơn bằng tiền mặt và chuyển khoản, những lần chuyển khoản bà chỉ nhờ bà P chuyển với tổng số tiền 141.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi mốt triệu đồng). Bên cạnh đó, tại Đơn xin xem xét số tiền sao kê và giấy mượn nợ (bút lục số 56) ngày 26/6/2025 của bị đơn, bà T1 có trình bày "Sau khi tôi nhận được giấy sao kê của Nguyễn Thị Hoàng O và số tiền tôi chuyển khoản 141.000.000 đồng (một trăm bốn mươi mốt triệu) Cộng với số tiền tôi đưa tận tay cô O 03 lần: 45.000.000 đồng +10.000.000 đồng + 19.000.000 đồng." Như vậy, từ cấp sơ thẩm, bị đơn đã tiếp cận được chứng cứ là bản sao kê của nguyên đơn trong đó có ghi nhận việc Như Ý chuyển khoản cho nguyên đơn nhưng bị đơn vẫn cho rằng chỉ nhờ bà P chuyển khoản không đề cập đến việc có nhờ bà Như Ý chuyển trả dùm. Vì vậy,

tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn khai nhận chuyển khoản trả cho nguyên đơn nhiều hơn cụ thể bị đơn nhờ bà Như Ý chuyển trả thêm 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) nhưng phía nguyên đơn cho rằng giữa nguyên đơn với bà Như Ý có xác lập giao dịch riêng. Do đó, về số tiền chuyển khoản giữa bà Như ý với nguyên đơn sẽ tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi các đương sự có yêu cầu.

Thứ ba: Bà Trần Thị Bạch T1 cho rằng đã đóng cho bà O từ năm 2019 đến nay. Bà T1 trình bày từ ngày chốt số nợ 290.000.000 đồng bà đã trả trực tiếp cho bà O 03 lần với số tiền 74.000.000 đồng, cụ thể: lần 01 đưa bà O số tiền 45.000.000 đồng; lần 2: 10.000.000 đồng và lần 3 là 19.000.000 đồng. Ngoài ra bà có trực tiếp chuyển khoản và có còn nhờ bà Tạ Thị Mỹ P chuyển tiền nhiều lần vào số tài khoản ngân hàng của bà Nguyễn Thị Hoàng O để trả nợ với tổng số tiền là 141.000.000 đồng nhưng bà T1 cũng không đưa ra được chứng cứ chứng minh nên không có căn cứ xem xét.

[4] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

* Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Trần thị Bạch T1.

1. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 41/2025/DS-ST ngày 09 tháng 8 năm 2025 của Toà án nhân dân khu vực 1 - Cần Thơ.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn phải nộp 300.000 đồng án phí. Chuyển tiền tạm ứng án phí bị đơn đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002796 ngày 03/9/2025 thành án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- TAND khu vực 1 – Cần Thơ;
- Phòng THADS khu vực 1 – Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Tuyết Mai

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Bích Hải **Phạm Văn Hùng** **Phan Thị Tuyết Mai**